

Số: 898 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 506/TTr-TNMT ngày 14/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 567/QĐ-TNMT ngày 20/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Yên Thế, UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Đông Sơn, UBND xã Nghĩa Hoà; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD các công trình GT, NN tỉnh Bắc Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, MT. Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “XÂY DỰNG CẦU ĐÔNG SƠN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN THẾ,
HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG”
(Kèm theo Quyết định số 898 /QĐ-UBND ngày 16 /8/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Yên Thế và huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn xã Đông Sơn, huyện Yên Thế và xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 2,2 ha.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Xây dựng cầu Đông Sơn với chiều dài tuyến khoảng 0,92km (*trong đó phạm vi chiều dài tuyến thuộc địa phận huyện Yên Thế khoảng 0,68km, phạm vi chiều dài tuyến thuộc địa phận huyện Lạng Giang 0,24km*); điểm đầu tại ngã ba Trung tâm xã Đông Sơn; điểm cuối kết nối với đường từ cầu Đông Sơn đi ĐT.292, thuộc địa bàn xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang; riêng hạng mục cầu Đông Sơn chiều dài khoảng 107,2m. Đầu tư, xây dựng công trình với quy mô mặt cắt ngang theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005): chiều rộng nền đường $B_n=12m$, chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5m=7m$, chiều rộng lề đường $B_l=2 \times 2,5m=5m$ (*trong đó phần lề đường gia cố mỗi bên rộng 2m*); vận tốc thiết kế $V=60$ km/h; mặt đường và lề đường gia cố áp dụng loại kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 (*mặt bê tông nhựa đặt trên móng cấp phối đá dăm theo TCCS 38-2022/TCĐBVN*). Trên tuyến xây dựng công trình cầu Đông Sơn (thay thế cầu cũ); chiều rộng mặt cắt ngang cầu $B_c=12m$, chiều dài cầu khoảng $L_c=107,2m$ (tính đến đuôi móng); áp dụng kết cấu cầu BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL93, đoàn người $3 \times 10-3Mpa$ đặt trên hệ móng cọc.

+ Nội dung đầu tư dự án gồm các hạng mục: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, điện chiếu sáng; cầu Đông Sơn và an toàn giao thông trên tuyến.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, điện chiếu sáng; cầu Đông Sơn và an toàn giao thông trên tuyến.

- Hoạt động của dự án đầu tư:
- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án khoảng 13.500 m², trong đó: diện tích đất lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất 11.000 m²; đất khác 2.500m².

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang” thì tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 21.767,75 m², trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất khoảng 11.000 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 21.767,75 m², trong đó: diện tích đất hiện trạng không phải thu hồi là 8.267,75 m²; tổng diện tích đất cần thu hồi thêm là 13.500 m² (bao gồm: đất ruộng (đất lúa) 11.000 m²; đất khác 2.500 m²).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động bốc xúc nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và rải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, xịt rửa bánh xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rời, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án.

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 4 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công phát từ hoạt động xây lắp (như: trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công, rửa bánh xe,...) khoảng từ 2-3 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động bốc xúc nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm,... với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bám, dính bám và rải bê tông nhựa nóng (BTNN), với thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 1,65 tấn, với thành phần chủ yếu là sinh khối (như: rơm, rạ, cành cây, lá,...).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng (*phá dỡ nhà gạch 1 tầng, nhà tạm, nhà 2 tầng, tường rào, di dời mộ, di dời đường điện*) với tổng khối lượng khoảng 35 m³, tương đương 45 tấn, với thành phần chủ yếu là bê tông thừa, gạch vỡ, vữa, sắt thép,...

- Đất đá rơi trên tuyến đường vận chuyển phát sinh khoảng 0,019 m³/ngày.

- Đất đào (đất nạo vét hữu cơ, đất đào cấp (tương đương đất C2), đất đào đường cũ, đào khuôn) phát sinh khoảng 6.075 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng phát sinh khoảng 0,45 tấn/ngày, với thành phần chủ yếu là đầu mẩu sắt thép thừa, bao bì carton, vữa, bê tông thừa,...

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng (như: giẻ lau có dính dầu mỡ và các loại chất thải khác nhiễm dầu mỡ,...) khoảng 15 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công, các phương tiện vận chuyển vật liệu,....

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội; tác động đến hệ thống giao thông hiện trạng và giao thông khu vực,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố vật liệu nổ tồn lưu từ chiến tranh; các rủi ro, sự cố do thiên tai, ngập úng, lũ lụt,...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bùn cặn...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.
- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường;

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh di động được thiết kế với bể chứa chất thải dung tích khoảng 1m³/bể để lưu chứa chất thải và sẽ được đặt tại các vị trí cách xa nguồn nước sử dụng.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy). Nước thải sinh hoạt không xả thải ra môi trường.

* Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công:

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Yêu cầu nhà thầu thi công thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m³/hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và tưới nước đập bụi trên công trường thi công.

* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Bố trí các hố lắng trong khu vực thi công kết hợp hệ thống rãnh đất theo hướng dốc của mặt bằng và bố trí tại mỗi khu vực khác nhau nhằm tăng khả năng tiêu thoát khi thời tiết mưa kéo dài.

- Việc sử dụng rãnh đất kết hợp hố lắng được điều chỉnh phù hợp vào thời điểm thi công sao cho tiêu thoát triệt để nước mưa, hạn chế ngập úng cục bộ. Đồng thời, kết hợp vạch tuyến cùng quá trình xây dựng hoàn trả kênh mương ở giai đoạn tiếp theo đảm bảo khả năng kết nối.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tiến hành phun ẩm lên công trình trước, trong khi phá dỡ: Dùng các vòi phun nước để phun lên các vị trí máy đục, máy búa làm việc, cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ. Thực hiện phá dỡ nhanh, gọn, theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó, phế thải được xúc bốc ngay lên xe ô tô vận chuyển đi đổ thải tại nơi quy định.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu (đất, cát, xi măng, đá...) khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá và vật liệu xây dựng với tần suất 2 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 3-4 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Lắp rào chắn bằng tôn khu vực thi công làm đường đặc biệt là đoạn gần khu vực đông dân cư, hàng rào tôn cao ít nhất 2m.

- Đối với bụi từ quá trình thi công lớp móng cấp phối đá dăm:

+ Đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn để hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình rải đá.

+ Các phương tiện vận chuyển đá dăm được che chắn, bao bọc kín để hạn chế việc khuếch tán bụi ra môi trường dọc các tuyến đường vận chuyển.

+ Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, không chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường và các nhà dân gần dự án.

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 5-6 lần/ngày, đặc biệt vào những ngày có thời tiết khô hanh.

+ Trang bị bảo hộ cho công nhân trực tiếp thực hiện công đoạn này (như: kính mắt, khẩu trang, mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ...).

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và thấm bê tông nhựa nóng:

+ Sử dụng công nghệ rải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

+ Trước khi rải lớp bê tông nhựa cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa thấm bảm trên lớp mặt móng trước khi tiến hành rải lớp bê tông nhựa nóng.

+ Trang bị khẩu trang, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ cho công nhân làm việc.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại lán trại để thu gom toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật:

+ Trước khi thi công 02 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí.

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng:

+ Phân thân cột điện thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

+ Đường dây điện được tháo dỡ thu hồi sẽ đưa về kho điện lực ưu tiên tận dụng cho các dự án khác hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua.

+ Các chất thải (như: sắt thép,...) được thu gom, sau đó bán cho các đơn vị thu mua, tái chế.

+ Các loại chất thải (như bê tông, gạch vỡ,...) được thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án. Đối với chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khu vực đầu tuyến thuộc địa phận huyện Yên Thế được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải tại khu Nhà văn hóa thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế; đối với chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khu vực cuối tuyến thuộc địa phận huyện Lạng Giang được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải tại khu đồi Mã Giang, thôn Đảng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang.

- Đối với đất đào (khoảng 6.075 m³) được thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án. Đối với đất đào khu vực đầu tuyến thuộc địa phận huyện Yên Thế được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải tại khu Nhà văn hóa thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế; đối với đất đào khu vực cuối tuyến thuộc địa phận huyện Lạng Giang được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải tại khu đồi Mả Giang, thôn Đảng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang.

Trường hợp sử dụng đất đào này làm vật liệu xây dựng, làm vật liệu san lấp mặt bằng, đắp nền cho dự án hoặc các công trình, dự án khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành trên thực địa.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại chất thải (như: vữa, bê tông thừa,...) được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án.

- Bố trí bãi đổ thải của dự án tại 02 vị trí: Vị trí bãi đổ thải 1 tại khu Nhà văn hóa thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, với diện tích cho phép đổ thải 3.000 m²; chiều cao cho phép đổ thải 2,5 m; khoảng cách từ bãi đổ thải đến dự án 01 km. Vị trí bãi đổ thải số 2 tại khu đồi Mả Giang, thôn Đảng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, với diện tích cho phép đổ thải 6.000 m²; chiều cao cho phép đổ thải 2,5 m; khoảng cách từ bãi đổ thải đến dự án 02 km.

+ Các chất thải còn lại, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Đối với đất đá rơi vãi: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất, đá rơi vãi trên đường vận chuyển và tận dụng đất, đá rơi vãi làm nguyên liệu san lấp mặt bằng ngay tại dự án.

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng phi có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên, mã CTNH Các thùng chứa CTNH được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 5m² trong khu vực công trường (kho chứa: nền xi măng, mái lợp phibro xi măng, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn (như: mũ bảo hiểm, chụp tai...).

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân (như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính mắt,...) cho công nhân xây dựng và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm công trình đang thi công.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Thắp đèn chiếu sáng và cột phản quang tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Bố trí từ 1 đến 2 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, đặc biệt khu vực nút giao với đường Hoàng Hoa Thám khu vực đầu tuyến tại ngã ba Đông Sơn vào các khung giờ cao điểm.

- Khu vực phía chân cầu tiến hành bố trí tường tôn bao quanh cao khoảng 2m (*phần thi công các móng cầu*).

- Tiến hành thi công ưu tiên hoàn trả mương nước, cống thoát nước trước khi thi công xây dựng các công trình khác của dự án.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra mương quy hoạch tiếp nhận.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy, kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (như: bình bột, bình CO₂,...). Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Các công trình tiêu thoát nước mưa, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước (tần suất 03 tháng/lần).

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải: Lắp đặt biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, lắp đặt các biển cấm người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống khu vực.

- Định kỳ 03 tháng/lần, đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

- Bố trí các thùng rác công cộng dọc tuyến đường để người dân không vứt rác bừa bãi xuống đường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có biển báo quy định giảm tốc độ.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng, đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường, phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo và vạch sơn hợp lý.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.

- Phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn về điện. Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

+ 01 vị trí tại khu vực đầu tuyến thuộc địa phận xã Đông Sơn, huyện Yên Thế.

+ 01 vị trí tại khu vực cuối tuyến thuộc địa phận xã Nghĩa Hoà huyện Lạng Giang.

(Các vị trí giám sát sẽ được thay đổi trong phạm vi từng đoạn tuyến để phù hợp với quá trình thi công).

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 506/TTr-TNMT ngày 14/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.